

DIGIFOX.

KHÓA HỌC TÀI CHÍNH CHO MARKETERS

Created by Vinh Nguyen

The background image shows a financial spreadsheet with a pen resting on it. A red circle highlights a specific value in the spreadsheet. The spreadsheet contains the following data:

Investment	Investment Value at Year end
424 963	467 459
446 211	1 005 037
468 522	1 620 915
491 948	2 324 149
516 545	3 124 764
542 372	4 033 850
569 491	5 063 675
Start at monthly	R 35 414

Can we do this?



About me

Xin chào! Tôi là Vinh Nguyễn - Giảng viên tại Digifox

- Nguyên Trưởng phòng kiểm toán – Deloitte Vietnam
- Cố vấn tài chính, đào tạo nhân sự, quản trị doanh nghiệp
- Cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Digifox

Với những kiến thức và kinh nghiệm có được, tôi rất vui được đồng hành cùng các bạn trong khóa học này!

MỤC ĐÍCH KHÓA HỌC

- Kiến thức cơ bản về Tài chính, Quản lý tài chính
- Cách lập kế hoạch tài chính cho Marketing
- Phối hợp làm việc với các CEO, CFO giúp cho quá trình phát triển sự nghiệp rõ ràng hơn

ĐỐI TƯỢNG THAM GIA KHÓA HỌC

- Người làm về Marketing
- Người cần nắm bắt những kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp

LỢI ÍCH CỦA KHÓA HỌC

- Giúp bạn hiểu, có tư duy về quản trị tài chính doanh nghiệp để áp dụng trong dự án Marketing
- Nâng cao kỹ năng quản trị tài chính, lập kế hoạch tài chính cho dự án Marketing
- Mở rộng cơ hội việc làm, thăng tiến trong sự nghiệp



Content

- I Lý do người làm Marketing cần có những kiến thức cơ bản về Quản lý Tài chính
- II Những nội dung cơ bản về Quản lý tài chính mà người làm Marketing cần có
- III Một số mẫu biểu tham khảo

Nội dung

- Bài 01** Tại sao người làm Marketing cần học về Quản lý Tài chính?
- Bài 02** Lợi ích, cơ hội khi có chuyên môn về Marketing và thêm kiến thức tài chính
- Bài 03** Các khái niệm cơ bản trong Tài chính doanh nghiệp
- Bài 04** Hệ thống báo cáo tài chính cơ bản trong doanh nghiệp
- Bài 05** Ứng dụng tư duy kiến thức tài chính trong lập kế hoạch tài chính cho dự án Marketing
- Bài 06** Phân biệt "dòng tiền chi Marketing" và "chi phí Marketing"
- Bài 07** Các nguyên tắc dự phòng chi phí Marketing và kế hoạch dòng tiền chi Marketing
- Bài 08** Các tiêu thức phân bổ chi phí Marketing
- Bài 09** Các chỉ số tài chính cơ bản cần phân tích, báo cáo trong dự án Marketing
- Bài 10** Dự phòng rủi ro kinh doanh và Dự phòng rủi ro tài chính trong dự án Marketing
- Bài 11** Lập kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền cho dự án Marketing
- Tài liệu** Một số mẫu biểu tham khảo về quản lý tài chính cho dự án Marketing

DIGIFOX.

BÀI 1 - TẠI SAO NGƯỜI LÀM MARKETING CẦN HỌC VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH?

The background image shows a financial spreadsheet with a pen and a red circle highlighting a handwritten note. The spreadsheet has two columns: 'Investment' and 'Investment Value at Year end'. The 'Investment' column lists values from 424,963 to 569,491. The 'Investment Value at Year end' column lists values from 467,459 to 5,063,675. A handwritten note 'Can we do this?' is written in the bottom right corner, with a red circle around the number 'R 35,414' in the 'Investment Value at Year end' column.

Investment	Investment Value at Year end
424 963	467 459
446 211	1 005 037
468 522	1 620 915
491 948	2 324 149
516 545	3 124 764
542 372	4 033 850
569 491	5 063 675

Start at monthly
R 35 414
Can we do this?

Vai trò phòng Marketing

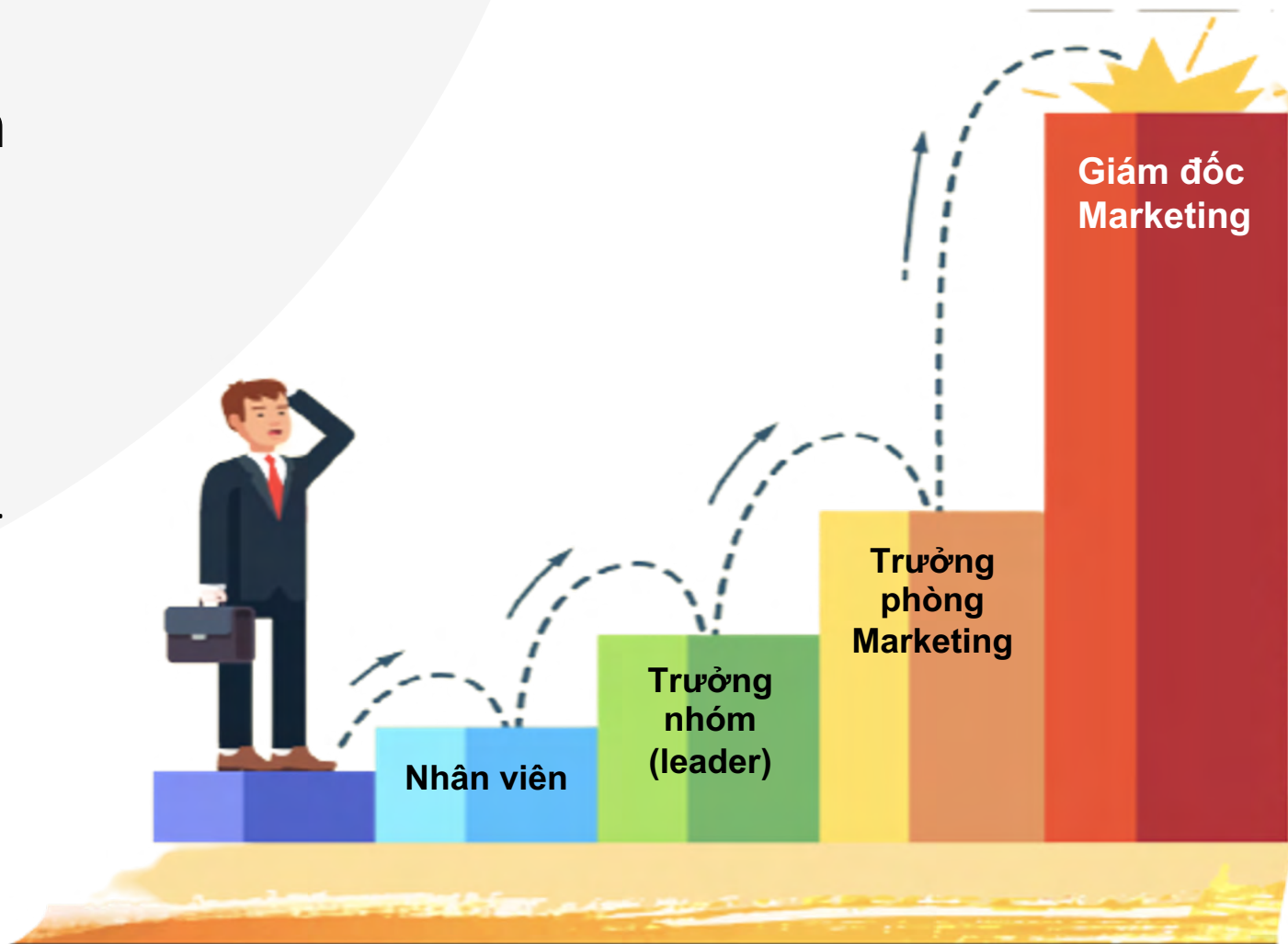
- Tham mưu cho Ban Giám đốc các vấn đề liên quan đến xây dựng và phát triển thương hiệu, kênh phân phối, nhãn hiệu sản phẩm.
- Xác định khách hàng mục tiêu
- Hỗ trợ các bộ phận khác thực hiện các kế hoạch Marketing

Các vị trí trong bộ phận Marketing

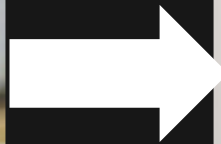
- Giám đốc Marketing
- Trưởng phòng Marketing
- Trưởng nhóm phòng Marketing
- Nhân viên quảng cáo
- Nhân viên SEO
- Nhân viên Content Marketing
- Nhân viên tổ chức sự kiện

Lộ trình thăng tiến Phòng Marketing

Mỗi vị trí có các nhiệm vụ khác nhau, vị trí nào cũng quan trọng để thực hiện một dự án Marketing.



Bạn là nhân viên có chuyên môn về Marketing và mong muốn phát triển hơn trong sự nghiệp!



CONFIDENTIAL & PROPRIETARY



Các vấn đề đang gặp phải

- Giỏi chuyên môn nhưng không được thăng chức, tăng lương ?
- Không biết cách xây dựng, quản lý, phân bổ ngân sách Marketing cho các dự án, hạng mục ?
- Lưỡng lự trước mọi vấn đề trong cuộc sống hay trong công việc ?
- Khó nhận thấy và không thể nắm bắt cơ hội ?

Nguyên nhân

Không được thăng chức, tăng lương

- Không yêu cầu thăng chức và tăng lương
- Quá khiêm tốn và không thể hiện bản thân
- Không có mối quan hệ tốt với cấp trên
- Không tìm hiểu thêm kiến thức
- Không thể hiện được các kỹ năng lãnh đạo

Không biết xây dựng, quản lý, phân bổ ngân sách Marketing

- Chưa có kiến thức và các kỹ năng về:
 - Quản lý tài chính
 - Quản lý dự án

Nguyên nhân

Lưỡng lự và khó đưa ra quyết định trước mọi vấn đề

- Chưa có kỹ năng phân tích giỏi
- Chưa có kỹ năng quản lý tài chính

Khó nhận thấy và nắm bắt cơ hội

- Thiếu sự đầu tư vào bản thân, chuẩn bị sẵn sàng kiến thức tài chính, kỹ năng lãnh đạo để nắm bắt khi cơ hội đến
- Thiếu tự tin và trải nghiệm

DIGIFOX.

BÀI 2 - LỢI ÍCH, CƠ HỘI KHI NGƯỜI LÀM
CHUYÊN MÔN MARKETING GIỎI CÓ THÊM
KIẾN THỨC VỀ TÀI CHÍNH

Investment

Investment	Investment Value at Year end
424 963	467 459
446 211	1 005 037
468 522	1 620 915
491 948	2 324 149
516 545	3 124 764
542 372	4 033 850
569 491	5 063 675

Start at monthly

Can we do this?



Lợi ích, cơ hội khi người làm chuyên môn về Marketing giỏi có thêm kiến thức tài chính

Phát triển sự nghiệp trong lĩnh vực Marketing

Làm chủ tài chính - Làm chủ cuộc sống

**CHUYÊN MÔN
MARKETING**



**KIẾN THỨC
TÀI CHÍNH**

LỢI ÍCH 1

Phát triển trong sự nghiệp Marketing

➔ Lên chức, tăng
lương

Trưởng phòng Marketing, Giám đốc Marketing

- Là nhân sự cao cấp trong phòng Marketing.
- Đảm nhiệm việc nghiên cứu, lập ra chiến lược, mục tiêu và điều hành thực hiện toàn bộ các hoạt động Marketing.

Vai trò của trưởng phòng Marketing/ Giám đốc Marketing làm gì?

- Nghiên cứu, phân tích dữ liệu thị trường và bán hàng đưa ra ý tưởng Marketing.
- Xây dựng kế hoạch Marketing, chương trình quảng cáo, tổ chức sự kiện, các chương trình khuyến mãi.
- Xác lập kinh phí, nhân sự thực hiện các chiến dịch Marketing.
- Triển khai, theo dõi và đánh giá hiệu quả các chương trình truyền thông, tiếp thị sản phẩm/ dịch vụ của doanh nghiệp với khách hàng.
- Thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ với khách hàng, đối tác chiến lược trong chiến dịch truyền thông của doanh nghiệp
- Phối hợp với các phòng ban, bộ phận liên quan thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao độ nhận diện thương hiệu tới khách hàng và đối tác.
- Thực hiện các chương trình truyền thông nội bộ, gắn kết các phòng ban và phát triển văn hóa doanh nghiệp.

Các kỹ năng cần có của một Trưởng phòng Marketing giỏi

✓ Kỹ năng giao tiếp

✓ Kỹ năng đàm phán

✓ Kỹ năng chuyên môn

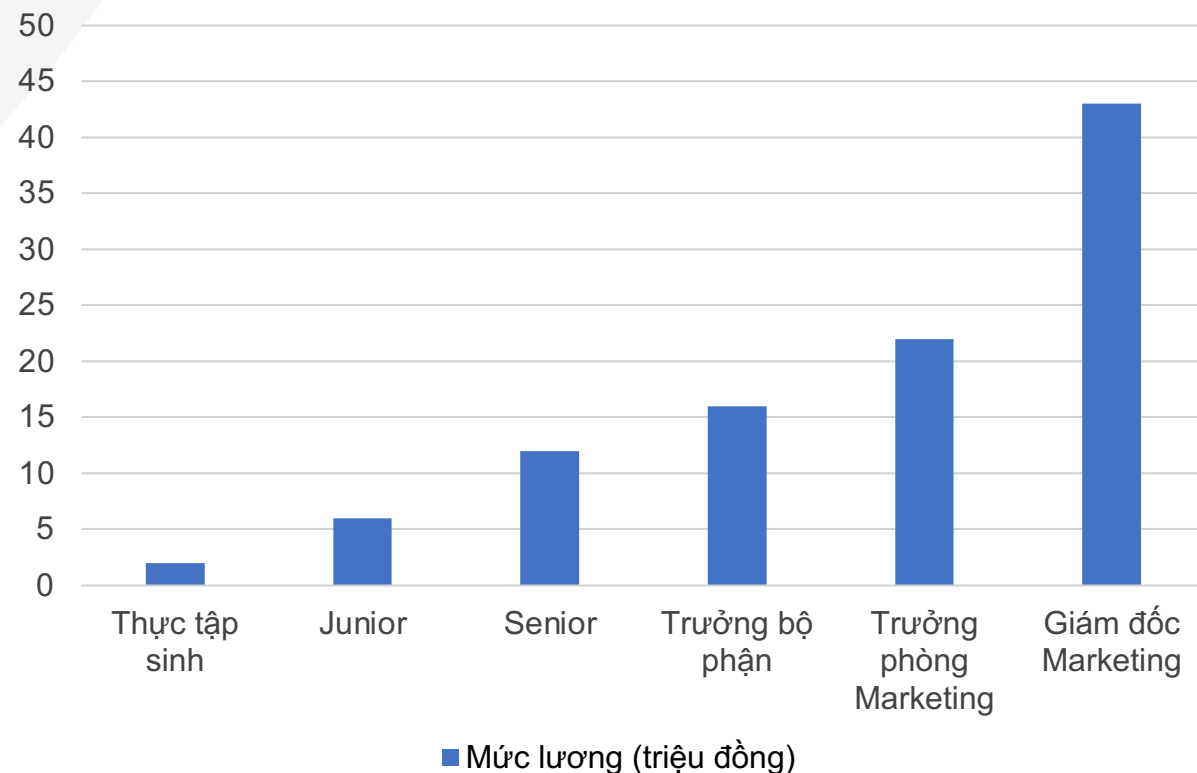
✓ Kỹ năng làm việc nhóm

✓ Kỹ năng xử lý tình huống

Mức lương

- **Nhân viên Marketing có mức lương:**
Từ 5 đến 10 triệu tùy theo kinh nghiệm
- **Trưởng phòng Marketing có mức lương:**
Từ 10 tới 20 triệu mỗi tháng
Sau 5 năm, có thể lên đến 40 triệu đồng
Ở nhiều doanh nghiệp và tập đoàn lớn con số có thể lên tới 5000\$/ tháng.

Mức lương trung bình các vị trí Marketing



(Theo khảo sát từ MarketingWorks.vn)

Lợi Ích 2

Làm chủ tài chính – Làm chủ cuộc sống

- Mọi vấn đề trong cuộc sống thường liên quan đến tài chính.
- Khi có kiến thức về Quản lý tài chính, bạn sẽ biết cách phân tích, ra quyết định phù hợp.



“ *Vậy muốn thăng cấp, muốn tăng lương, muốn xây dựng sự nghiệp cũng như lập công ty, muốn làm chủ cuộc đời*

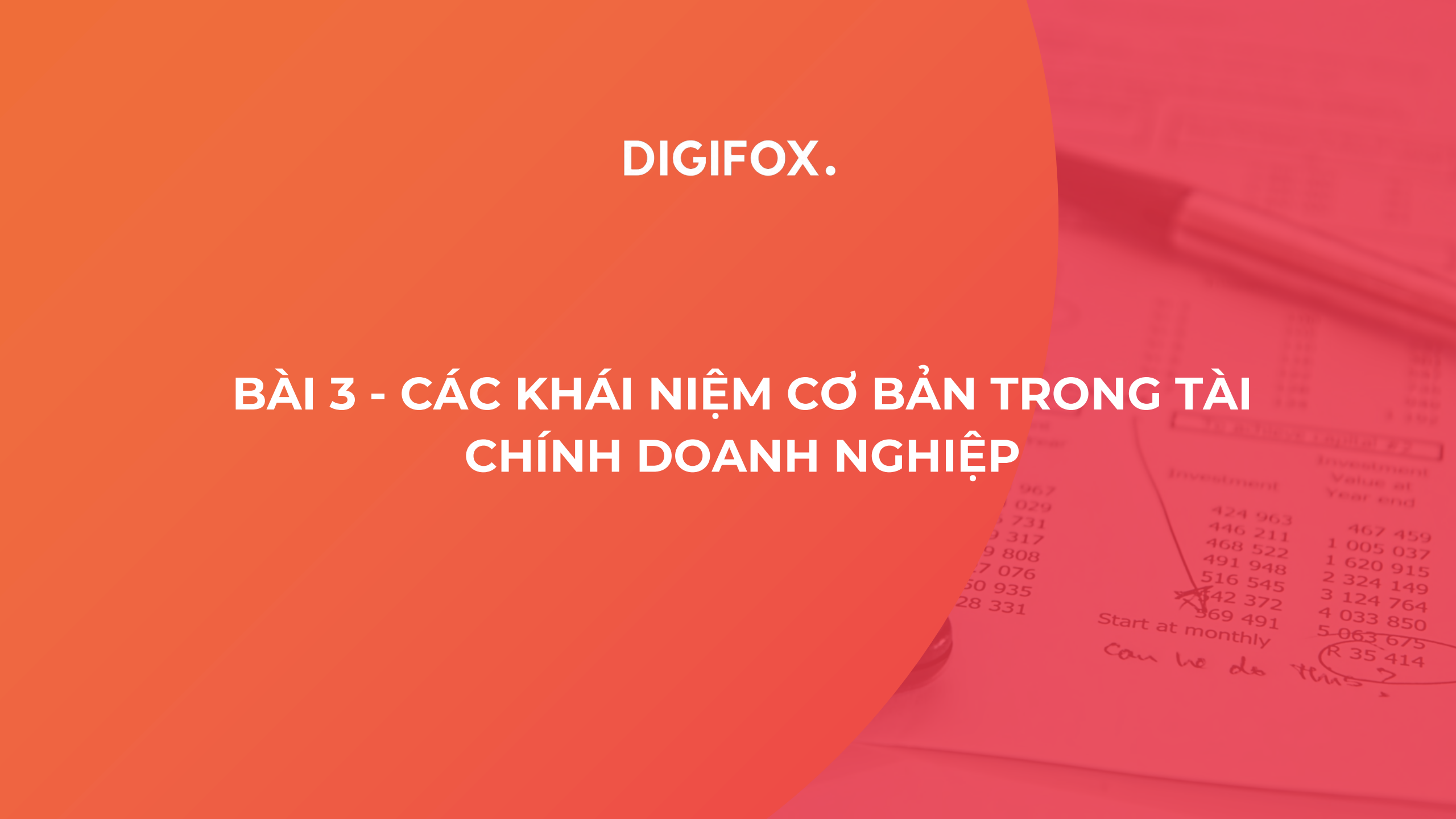
”



Kiến thức tài chính sẽ mang lại cho bạn cơ hội này

DIGIFOX.

BÀI 3 - CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN TRONG TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



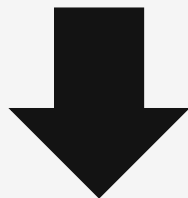
Investment

Investment	Investment Value at Year end
424 963	467 459
446 211	1 005 037
468 522	1 620 915
491 948	2 324 149
516 545	3 124 764
542 372	4 033 850
569 491	5 063 675
Start at monthly	R 35 414

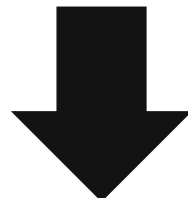
Can we do this?

Phân loại tài chính

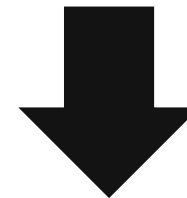
Tài chính



Tài chính cá nhân



Tài chính doanh nghiệp



Tài chính đầu tư

Một cá nhân có kiến thức tài chính

- Hằng tháng, thực hiện công việc kế toán các khoản thu nhập và chi phí của gia đình
- Sống bằng tài sản của bản thân – không có các khoản nợ không cần thiết
- Có kế hoạch tài chính trong tương lai (có kế hoạch dự phòng trước những tình huống không lường trước và chuẩn bị về hưu)
- Mua các sản phẩm và dịch vụ tài chính có chọn lọc
- Có định hướng trong các vấn đề của lĩnh vực tài chính



Một Marketer có kiến thức tài chính

- Hằng tháng, thực hiện công việc báo cáo kết quả hoạt động của phòng Marketing
- Quản lý, cân đối chi tiêu theo kế hoạch của BGĐ
- Có kế hoạch tài chính trong tương lai (có kế hoạch dự phòng trước những tình huống không lường trước và chuẩn bị cho các chiến dịch Marketing)
- Cân đối ngân sách và quyết định sử dụng các sản phẩm và dịch vụ có chọn lọc
- Có định hướng trong các vấn đề của lĩnh vực tài chính



Tài chính doanh nghiệp là gì?

Là thuật ngữ được dùng để mô tả cho những công cụ, công việc quan trọng trong hệ thống tài chính của doanh nghiệp.

Các khái niệm trong Tài chính doanh nghiệp

- Tài sản, nguồn vốn, doanh thu, giá vốn hàng bán, chi phí
- Lợi nhuận gộp, lợi nhuận ròng, lợi nhuận sau thuế
- Dòng tiền thu, dòng tiền chi, dòng tiền thuần


Một số chỉ số thường dùng để phân tích báo cáo tài chính cho dự án Marketing

- ARPU
- ROAS
- ROI
- CLV

(Chi tiết công thức tính và ý nghĩa phân tích sẽ được xem xét các phần sau)

DIGIFOX.

BÀI 4 - HỆ THỐNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH CƠ BẢN TRONG DOANH NGHIỆP



The background image shows a financial spreadsheet with a pen and a red circle highlighting a cell. The spreadsheet contains the following data:

Investment	Investment Value at Year end
424 963	467 459
446 211	1 005 037
468 522	1 620 915
491 948	2 324 149
516 545	3 124 764
542 372	4 033 850
569 491	5 063 675
Start at monthly	R 35 414

Can we do this?

Bảng cân đối kế toán

Là một báo cáo tài chính của doanh nghiệp, bao gồm: tài sản và những khoản nợ ở một thời điểm nhất định.

Một bảng cân đối kế toán phải thể hiện rõ ràng:

- Tài sản cố định của doanh nghiệp
- Tài sản ngắn hạn
- Nợ ngắn hạn
- Nợ dài hạn và vốn chủ sở hữu



Ý nghĩa bảng cân đối Kế toán

Bảng cân đối kế toán giúp doanh nghiệp biết được tại một thời điểm báo cáo doanh nghiệp có tài sản và nguồn vốn như thế nào.

Trong bảng cân đối kế toán:

$$\text{Tổng tài sản} = \text{Tổng nguồn vốn}$$

Báo cáo kết quả kinh doanh

Là báo cáo tài chính tổng hợp, phản ánh tổng quát tình hình và kết quả kinh doanh trong một kỳ hoạt động của doanh nghiệp và chi tiết cho các hoạt động kinh doanh chính.

Tính cân đối: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được lập dựa trên tính cân đối giữa doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.

Tổng doanh thu thuần = Tổng chi phí + Tổng lợi nhuận

Trong đó:

Doanh thu thuần = Doanh thu tiêu thụ - Các khoản giảm trừ

Các khoản giảm trừ thường bao gồm 04 khoản sau:

**Các khoản = Chiếu khấu thương mại + Giảm giá hàng bán
giảm trừ + Hàng bị trả lại + Thuế TTĐB, Thuế XK**

Mẫu biểu Báo cáo kết quả kinh doanh

Về cân đối thu, chi và kết quả kinh doanh, người ta có thể mô tả trên bảng cân đối kết quả kinh doanh theo chiều ngang như sau:

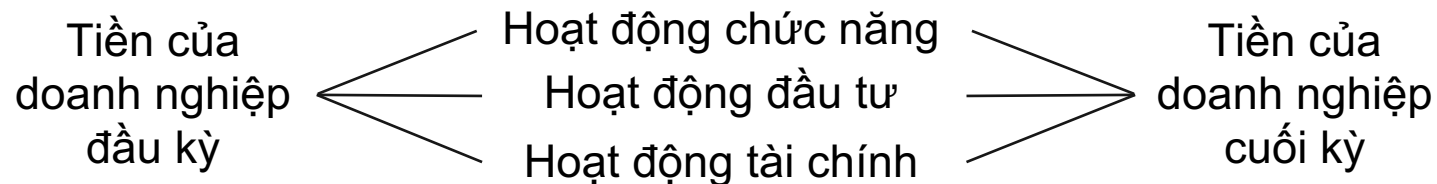
TT Mục	Thu kinh doanh	Số tiền	Mục	Chi phí kinh doanh	Số tiền
I	Doanh thu bán hàng thuần		I	Giá vốn bán hàng	
II	Doanh thu thuần hoạt động tài chính		II	CP Bán hàng	
III	Thu nhập thuần các hoạt động khác		III	CP quản lý doanh nghiệp	
				CP hoạt động tài chính	
			IV	CP hoạt động khác	
			V	Kết quả hoạt động	
	Tổng cộng	xxx		Tổng cộng	xxx

Nội dung và kết cấu của Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính, cung cấp thông tin giúp người sử dụng đánh giá các thay đổi trong tài sản thuần, cơ cấu tài chính, khả năng chuyển đổi của tài sản thành tiền, khả năng thanh toán và khả năng của doanh nghiệp trong việc tạo ra các luồng tiền trong quá trình hoạt động.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ xuất phát từ cân đối sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Tiền có} & & \text{Tiền thu} & & \text{Tiền chi} & & \text{Tiền tồn} \\ \text{đầu kỳ} & + & \text{trong kỳ} & = & \text{trong kỳ} & + & \text{cuối kỳ} \end{array}$$



Mẫu báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01			
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02			
3. Tiền chi trả cho người lao động	03			
4. Tiền chi trả lại vay	04			
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05			
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06			
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07			
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	20			

Mỗi báo cáo có một vai trò và ý nghĩa khác nhau và sẽ cùng một hệ thống để giúp cho dự đoán khả năng và đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp

DIGIFOX.

**BÀI 5 - ỨNG DỤNG TƯ DUY KIẾN THỨC TÀI CHÍNH
TRONG LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH DỰ ÁN
MARKETING**

The background image shows a financial spreadsheet with a pen resting on it. A red circle highlights a handwritten note that says "Can we do this?". The spreadsheet contains columns for "Investment" and "Investment Value at Year end".

Investment	Investment Value at Year end
424 963	467 459
446 211	1 005 037
468 522	1 620 915
491 948	2 324 149
516 545	3 124 764
542 372	4 033 850
569 491	5 063 675
Start at monthly	R 35 414

Can we do this?



Tư duy về
Ngân sách
cho Phòng
Marketing, dự
án Marketing

01

Tư duy về Chi
phí Marketing
và cách quản
lý tối ưu chi
phí Marketing

02

Tư duy về Ngân sách cho phòng Marketing, dự án Marketing

Tư duy:

Xem phòng Marketing như một doanh nghiệp nhỏ.

Xem Ngân sách Marketing là Nguồn vốn.



Quản lý Tài chính trong Marketing là xem xét việc huy động vốn, việc sử dụng vốn một cách hiệu quả.

Tư duy về Chi Phí Marketing và cách quản lý tối ưu chi phí Marketing

Chi phí Marketing:

- Là chi phí liên quan trực tiếp đến việc bán sản phẩm, dịch vụ hoặc thương hiệu

Quản lý tối ưu chi phí Marketing:

- Cần chú ý để tối ưu hóa chi phí Marketing cần xem xét chiến lược Marketing của doanh nghiệp theo từng thời điểm, từng chương trình.



DIGIFOX.

BÀI 6 - PHÂN BIỆT “DÒNG TIỀN CHI MARKETING” VÀ “CHI PHÍ MARKETING”

The background image shows a financial spreadsheet with a red pen pointing to a cell. The spreadsheet contains columns for 'Investment' and 'Investment Value at Year end'. The 'Investment' column lists values from 424,963 to 569,491. The 'Investment Value at Year end' column lists values from 467,459 to 5,063,675. A handwritten note 'Can we do this?' is written at the bottom right, with a red circle around the value 5,063,675.

Investment	Investment Value at Year end
424 963	467 459
446 211	1 005 037
468 522	1 620 915
491 948	2 324 149
516 545	3 124 764
542 372	4 033 850
569 491	5 063 675

Start at monthly
Can we do this?

Phân biệt “dòng tiền thuần” và “lợi nhuận”

- Chúng ta được biết kinh doanh có rất nhiều mục đích. Tuy nhiên, hoạt động của doanh nghiệp hiệu quả không thể quên mục đích kinh doanh là tạo ra lợi nhuận, tạo các dòng tiền dương.

*** Phân biệt giữa dòng tiền thuần và lợi nhuận:**

- Dòng tiền thuần = £Dòng tiền vào – £Dòng tiền ra
- Lợi nhuận = £Doanh thu – £Chi phí

TÌM HIỂU VÍ DỤ

Ví dụ 1

Tại Công ty A kinh doanh sản phẩm Mỹ phẩm thiên nhiên, trong tháng 8/2021, thu góp vốn là 200 triệu đồng, thu tiền từ bán hàng là 40 triệu đồng, chi tiền nhập mua hàng là 100 triệu đồng, chi tiền khác là 10 triệu đồng. Giá vốn hàng bán tương ứng với doanh thu bán hàng, không bao gồm tiền chi khác là 20 triệu.

$$\begin{aligned} \text{Dòng tiền thuần} &= \text{thu góp vốn} + \text{thu bán hàng} - \text{chi mua hàng} - \text{chi khác} \\ &= 200 \text{ triệu} + 40 \text{ triệu} - 100 \text{ triệu} - 10 \text{ triệu} \\ &= 130 \text{ triệu} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Lợi nhuận} &= \text{Doanh thu bán hàng} - \text{Giá vốn hàng bán} - \text{Chi phí khác} \\ &= 40 \text{ triệu} - 20 \text{ triệu} - 10 \text{ triệu} \\ &= 10 \text{ triệu} \end{aligned}$$

➔ Dòng tiền thuần (dương 130 triệu) khác với lợi nhuận 10 triệu

TÌM HIỂU VÍ DỤ

Ví dụ 2

Bạn có một dự án về Marketing dự kiến triển khai trong 6 tháng, để triển khai dự án nay bạn phải thuê nhà, thuê nhân viên, mua máy móc thiết bị, chi trả tiền quảng cáo... Trong đó, một số khoản tiền bạn sẽ phải chi trước ví dụ tiền thuê nhà phải trả trước 3 tháng (tiền thuê mỗi tháng là 20 triệu)

Số tiền là bạn phải trả trước tiền
thuê nhà là $20 \times 3 = 60$ triệu

➡ **Dòng tiền chi**

Chi phí thuê nhà trong tháng
đầu tiên: 20 triệu

➡ **Chi phí**

Điều này tương tự đối với một số chi phí khác, bị ảnh hưởng bởi thời điểm ghi nhận và các nguyên tắc ghi nhận dòng tiền và chi phí.

DIGIFOX.

BÀI 7 - CÁC NGUYÊN TẮC DỰ PHÒNG CHI PHÍ
MARKETING VÀ KẾ HOẠCH DÒNG TIỀN CHI
MARKETING

The background features a financial spreadsheet with a pen resting on it. A large red circle is overlaid on the left side of the image. The spreadsheet contains columns for 'Investment' and 'Investment Value at Year end'. The 'Investment' column lists values from 424,963 to 369,491. The 'Investment Value at Year end' column lists values from 467,459 to 5,063,675. A handwritten note 'Start at monthly' is next to the 369,491 investment value. Another handwritten note 'Can we do this?' is circled next to the 5,063,675 value.

Investment	Investment Value at Year end
424 963	467 459
446 211	1 005 037
468 522	1 620 915
491 948	2 324 149
516 545	3 124 764
542 372	4 033 850
569 491	5 063 675

Start at monthly

Can we do this?

**Nguyên tắc
CƠ SỞ DÒNG
TÍCH**

**Nguyên tắc
CƠ SỞ TIỀN
MẶT**

Dựa trên hai nguyên tắc này để phân biệt chi phí Marketing và dòng tiền chi Marketing



VS



So sánh 2 nguyên tắc ghi nhận

Nguyên tắc cơ sở dồn tích

➔ Nguyên tắc này Dựa trên cơ sở Dự thu - Dự chi.

Khác

Nguyên tắc cơ sở tiền mặt

➔ Nguyên tắc này dựa trên cơ sở Thực thu - Thực chi.

Điểm khác biệt dựa vào thời điểm ghi nhận và cơ sở phát sinh

DIGIFOX.

BÀI 8 - CÁC TIÊU THỨC PHÂN BỐ CHI PHÍ MARKETING

The background image shows a financial spreadsheet with a pen resting on it. A red circle highlights a handwritten note that says "Can we do this?". The spreadsheet contains two columns: "Investment" and "Investment Value at Year end".

Investment	Investment Value at Year end
424 963	467 459
446 211	1 005 037
468 522	1 620 915
491 948	2 324 149
516 545	3 124 764
542 372	4 033 850
569 491	5 063 675
Start at monthly	R 35 414

Can we do this?

Tư duy quản trị tài chính:

Tất cả nhà quản lý tại các doanh nghiệp hàng đầu đều biết rằng ngân sách Marketing tổng thể không phải là một khoản chi mà là một khoản đầu tư.

- **Dựa trên các cơ sở:** kỳ vọng, kế hoạch kinh doanh, chiến lược kinh doanh, loại hình kinh doanh
- **Tiêu thức phân bổ được xem xét:**
 - Theo hạng mục
 - Theo chương trình
 - Theo thời gian ngắn hạn, dài hạn (tháng, năm)

Đặt và ưu tiên ngân sách marketing phù hợp với mục tiêu của doanh nghiệp

Một số lưu ý khi phân bổ ngân sách Marketing:

- Vị trí của doanh nghiệp trên thị trường
- Cơ hội lớn nhất trong ngành của doanh nghiệp
- Mục tiêu doanh thu hàng năm của doanh nghiệp
- Doanh thu hàng tháng cần đạt được để hoàn thành mục tiêu
- Doanh số trung bình trên mỗi khách hàng
- Số lần bán hàng cần thiết để đạt được doanh thu hàng tháng
- Số lượng khách hàng tiềm năng trung bình trước khi giao dịch kết thúc
- Chi phí cho mỗi lần tiếp thị khách hàng tiềm năng đủ điều kiện

DIGIFOX.

**BÀI 9 - CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN CẦN
PHÂN TÍCH, BÁO CÁO TRONG DỰ ÁN
MARKETING**

The background image shows a financial spreadsheet with a pen resting on it. A red circle highlights a handwritten note that says "Can we do this?". The spreadsheet contains columns for "Investment" and "Investment Value at Year end".

Investment	Investment Value at Year end
424 963	467 459
446 211	1 005 037
468 522	1 620 915
491 948	2 324 149
516 545	3 124 764
542 372	4 033 850
569 491	5 063 675
Start at monthly	R 35 414

Can we do this?

Một số chỉ tiêu cần xem xét như sau:

Doanh thu, Chi phí, lợi nhuận (trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh)

$\text{Doanh thu} = \text{Sản lượng} \times \text{Giá}$

$\text{Tổng chi phí} = \text{Chi phí cố định} + \text{Chi phí biến đổi}$

Chi phí Marketing

Thường được xây dựng dựa trên doanh số kỳ vọng của doanh nghiệp.

$\text{Lợi nhuận} = \text{Tổng doanh thu} - \text{Tổng chi phí.}$

Một số chỉ tiêu cần xem xét như sau:

ARPU:

$$\text{ARPU} = \frac{\text{Tổng doanh thu trong một khoảng thời gian}}{\text{Tổng số lượng khách hàng tích cực trong khoảng thời gian đó}}$$

ROAS

$$\text{ROAS} = \frac{\text{Doanh thu từ chiến dịch quảng cáo}}{\text{Chi phí của chiến dịch quảng cáo đó}}$$

Một số chỉ tiêu cần xem xét như sau:

ROI

$$\text{ROI} = \frac{\text{Thu nhập ròng trong một thời gian nhất định}}{\text{Chi phí đầu tư}}$$

$$\text{Hoặc ROI} = \frac{\text{Lợi nhuận đầu tư}}{\text{Cơ sở đầu tư}}$$

CLV

CLV = doanh thu từ khách hàng - chi phí để có được và phục vụ khách hàng đó

DIGIFOX.

**BÀI 10 - DỰ PHÒNG RỦI RO KINH DOANH VÀ
DỰ PHÒNG RỦI RO TÀI CHÍNH TRONG DỰ ÁN
MARKETING**

The background image shows a financial spreadsheet with a pen resting on it. A red circle highlights a cell containing the value 'R 35 414'. Below the spreadsheet, the handwritten text 'Can we do this?' is visible.

Investment	Investment Value at Year end
424 963	467 459
446 211	1 005 037
468 522	1 620 915
491 948	2 324 149
516 545	3 124 764
542 372	4 033 850
569 491	5 063 675
Start at monthly	R 35 414

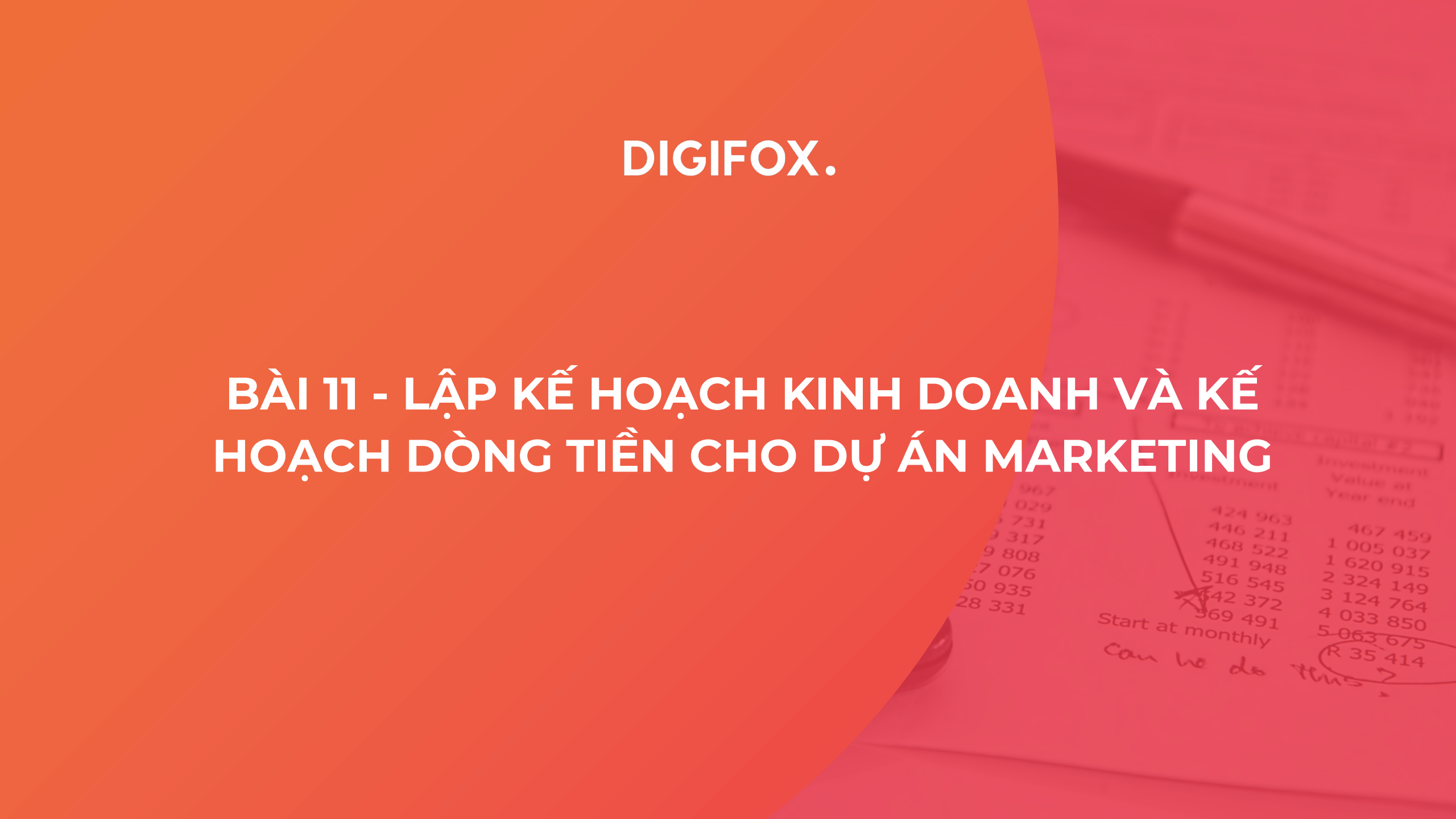
Can we do this?

Một số điều cần lưu ý về Dự phòng rủi ro cho dự án Marketing:

- Kế hoạch tài chính cho dự án cần được lập dựa trên kế hoạch kinh doanh của dự án, thể hiện cả tầm nhìn dài hạn và ngắn hạn cho doanh nghiệp.
- Chia theo từng giai đoạn cũng như tính theo nhiều phương án:
 - + Phương án tối ưu nhất
 - + Phương án rủi ro nhất
- Dòng tiền Marketing thường chi trước -> Chi phí Marketing

DIGIFOX.

BÀI 11 - LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ KẾ HOẠCH DÒNG TIỀN CHO DỰ ÁN MARKETING

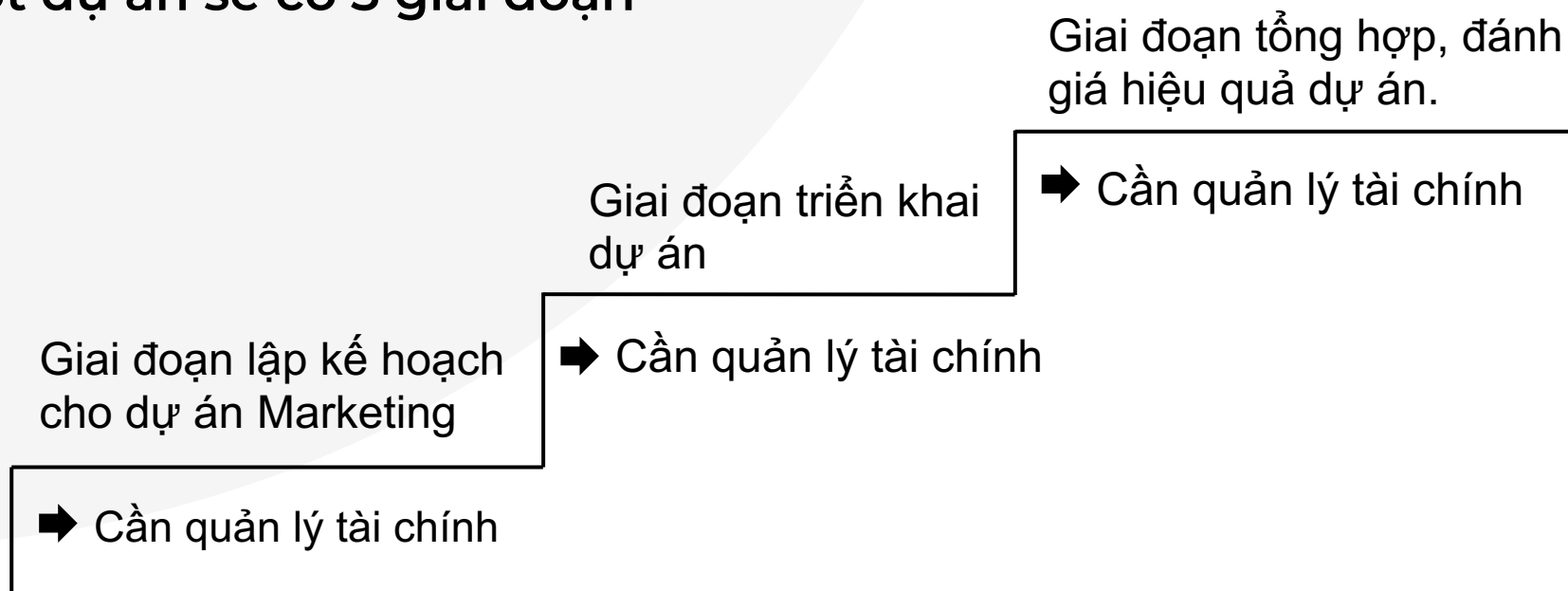


The background image shows a financial spreadsheet with a red pen and a red circle highlighting a value. The spreadsheet contains the following data:

Investment	Investment Value at Year end
424 963	467 459
446 211	1 005 037
468 522	1 620 915
491 948	2 324 149
516 545	3 124 764
542 372	4 033 850
569 491	5 063 675
Start at monthly	R 35 414

Can we do this?

Một dự án sẽ có 3 giai đoạn



➔ **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CHO DỰ ÁN MARKETING là vô cùng quan trọng**

Yếu tố quan trọng trong lập kế hoạch tài chính cho dự án Marketing



Tối thiểu nên bao gồm hai bản kế hoạch chính sau

Kế hoạch kết quả kinh doanh

Kế hoạch dòng tiền dự án

Kế hoạch về Báo cáo kết quả kinh doanh / Báo cáo lợi nhuận và lỗ

➔ Tóm tắt doanh thu, chi phí, lợi nhuận của công ty

➔ Dựa trên cơ sở dồn tích

Đơn vị tính:.....

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25		
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 - 01 - 02)	10			
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 - 10 - 11)	20			
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26		
7. Chi phí tài chính	22	VI.28		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25			
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 - 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30			
11. Thu nhập khác	31			
12. Chi phí khác	32			
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40			
14. Tổng lợi nhuận kê toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50			
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60			
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			

Lập, ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kê toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu báo cáo kết quả kinh doanh

Kế hoạch về dòng tiền của dự án Marketing

- ➔ Dựa trên cơ sở tiền mặt
- ➔ Mục đích: Để đơn giản, chưa xem xét đến chiết khấu dòng tiền.

Xem mẫu lưu chuyển tiền tệ

Lưu ý: Các báo cáo này cần được lập trong khoảng thời gian của dự án, tối thiểu các báo cáo thường được xem xét từ 1 năm trở lên.

“

Tầm quan trọng của việc lập Kế hoạch về Báo cáo kết quả kinh doanh và Kế hoạch về dòng tiền của dự án Marketing

”



Giúp doanh nghiệp quản lý dòng tiền, chi phí, ...
Mục đích: Tối ưu hóa các nguồn lực của dự án

DIGIFOX.

MỘT SỐ MẪU BIỂU THAM KHẢO VỀ QUẢN LÝ
TÀI CHÍNH CHO DỰ ÁN MARKETING

The background image shows a financial spreadsheet with a pen resting on it. A red circle highlights a handwritten note that says "Can we do this?". The spreadsheet contains two columns of data: "Investment" and "Investment Value at Year end".

Investment	Investment Value at Year end
424 963	467 459
446 211	1 005 037
468 522	1 620 915
491 948	2 324 149
516 545	3 124 764
542 372	4 033 850
569 491	5 063 675
Start at monthly	R 35 414

Can we do this?

- Mẫu biểu Quản lý tài chính cho dự án Marketing, kế hoạch dòng tiền cho dự án Marketing
- Báo cáo so sánh giữa kế hoạch tài chính và kết quả thực hiện của dự án Marketing
- Một số chỉ số phân tích trong báo cáo tài chính cho dự án Marketing
- Một số tài liệu, chứng từ bộ phận Marketing cần lưu trữ cho công tác quản lý tài chính doanh nghiệp.

(Chi tiết các mẫu biểu được đính kèm trong phần tài liệu của bài giảng)

DIGIFOX.
Thanks and Happy Creating!

The background features a financial spreadsheet with a pen resting on it. A large red circle is overlaid on the left side of the image. The spreadsheet contains two columns: 'Investment' and 'Investment Value at Year end'. The 'Investment' column lists values from 424,963 to 569,491. The 'Investment Value at Year end' column lists values from 467,459 to 5,063,675. A handwritten note 'Start at monthly' is written below the 569,491 investment value. Another handwritten note 'Can we do this?' is written below the 5,063,675 value, with a red circle around it.

Investment	Investment Value at Year end
424 963	467 459
446 211	1 005 037
468 522	1 620 915
491 948	2 324 149
516 545	3 124 764
542 372	4 033 850
569 491	5 063 675

Start at monthly

Can we do this?